

BÁO CÁO

Đánh giá thực trạng liên quan đến Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2024-2026

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Để có đủ cơ sở đề nghị ban hành “Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2024-2026”; Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến các chính sách, cụ thể như sau:

I. THỰC TRẠNG

1. Phát triển hạ tầng số

- Về hạ tầng viễn thông cố định: Hạ tầng viễn thông cố định băng thông rộng cáp quang đã được thiết lập đến 100% các ấp, tổ dân phố thuộc các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh, đủ năng lực đáp ứng nhu cầu kết nối Internet băng thông rộng, tốc độ cao tới các ấp, làng, trường học, bệnh viện, trung tâm cộng đồng trên toàn tỉnh.

- Hạ tầng viễn thông di động: Trên toàn tỉnh có khoảng 3.520 trạm thu phát sóng thông tin di động 3G/4G/5G, phủ sóng đến 100% khu dân cư, thôn/khu phố của các xã, phường, thị trấn góp phần đảm bảo thông tin liên lạc cho các cấp chính quyền địa phương phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu người dân trên địa bàn.

- Hạ tầng Internet băng thông rộng được phủ tới 100% UBND cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt khoảng 86%.

- Hoàn thành việc nâng cấp hạ tầng Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh bao gồm

hạ tầng thiết bị, máy phát điện, trạm điện... với năng lực ảo hóa trên 109 máy chủ đáp ứng nhu cầu khai thác, sử dụng của các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh đến năm 2025. Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh còn có Trung tâm dữ liệu do Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý phục vụ lưu trữ dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường. Qua đó, thực hiện chuyển đổi IPv6 cho hệ thống Cổng Thông tin điện tử tỉnh, các Trang Thông tin điện tử thành phần và hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

2. Phát triển dữ liệu số

- UBND tỉnh đã ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Đồng Nai tại Quyết định số 901/QĐ-UBND ngày 13/4/2022.

- Đã hình thành các cơ sở dữ liệu (CSDL) nền như: công dân; nhân hộ khẩu; đất đai; cán bộ, công chức, viên chức; thủ tục hành chính... Các sở, ngành, địa phương đã triển khai Phần mềm quản lý CSDL chuyên ngành nhằm mô phỏng toàn bộ hoạt động và hình thành dữ liệu dùng chung trong từng cơ quan, đơn vị và địa phương. Đang tiếp tục thu thập, xây dựng CSDL hộ tịch điện tử, kết nối với CSDL hộ tịch điện tử toàn quốc. Bước đầu hình thành CSDL hạ tầng đô thị trên nền GIS với các lớp dữ liệu đất đai, quy hoạch, xây dựng, giao thông...

- Triển khai dự án cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, trong đó đã thu thập, cập nhật dữ liệu dân cư toàn tỉnh có 3.043.982 nhân khẩu thường trú; đăng ký tạm trú: 276.562 nhân khẩu; cập nhật nơi ở hiện tại: 95.592 nhân khẩu (tính đến tháng 10/2023).

- Đến nay đã thực hiện liên thông, chia sẻ thông tin dữ liệu đất đai với ngành thuế để xác định nghĩa vụ tài chính với người sử dụng đất; dữ liệu đất đai với ngành tư pháp để xác thực thông tin cấp giấy chứng nhận và quyền sở hữu tài sản đất; dữ liệu đất đai với phòng Quản lý đô thị thành phố Biên Hòa trong việc cung cấp thông tin quy hoạch xây dựng; cung cấp thông tin đất đai thông qua ứng dụng “DNAI.LIS”. Hoàn thành việc kết nối, chia sẻ, khai thác thông tin CSDL quốc gia về dân cư theo Đề án 06.

3. Phát triển nền tảng số

Các nền tảng số được xây dựng và phát triển nhằm đảm bảo triển khai chuyển đổi số nhanh, thuận lợi và hiệu quả, cụ thể:

- Triển khai Ứng dụng “Đồng Nai CDS” theo Kế hoạch số 137/KH-UBND, ngày 13/6/2022 của UBND tỉnh. Trong đó, đã hoàn thành việc xây dựng, cài đặt, cấu hình và đưa ứng dụng lên chợ AppStore, Chplay và thu thập, kết nối dữ liệu giai đoạn 1 tại 12 đơn vị trong tỉnh và 06 cơ quan Trung ương gồm: phiên bản dành cho người dân (thuê nhà, thông tin khuyến mại, ăn, uống, du lịch, giải trí,

việc làm, thông tin điện, nước, giáo dục, rao vặt, hoạt động xe buýt, bảo hiểm xã hội, tin tức, dịch vụ công, phản ánh,..) và phiên bản dành cho doanh nghiệp (dịch vụ công liên quan doanh nghiệp, diễn đàn doanh nghiệp, thông tin sản phẩm doanh nghiệp,...). Trên cơ sở đó, đã ban hành Kế hoạch số 25/KH-UBND, ngày 30/01/2023 về việc tổ chức Lễ ra mắt Nền tảng số - Ứng dụng “Đồng Nai CDS” vào ngày 20/02/2023.

- Hoàn thiện nâng cấp Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh theo tiêu chuẩn, quy chuẩn của Bộ Thông tin và Truyền thông, kết nối với Trục liên thông Quốc gia (NDXP) và Trục liên thông văn bản Quốc gia.

- Triển khai Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Đồng Nai kết nối, tích hợp chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm Thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; hệ thống quản lý văn bản của tỉnh với hệ thống quản lý văn bản của Văn phòng Chính phủ; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (phần mềm Một cửa điện tử, Cổng Dịch vụ công tỉnh) với Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Hoàn thiện và đưa vào vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (Phần mềm Một cửa điện tử và Cổng Dịch vụ công) kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tính đến nay, đã thực hiện tích hợp 1.062 Dịch vụ công trực tuyến lên Cổng dịch vụ công Quốc gia (bao gồm: 313 Dịch vụ công trực tuyến một phần và 749 Dịch vụ công trực tuyến toàn trình).

- Khai thác, sử dụng một số nền tảng số ngành y tế như: nền tảng tiêm chủng, xét nghiệm; Nền tảng số về phòng chống dịch; Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCS) của Bộ Thông tin và Truyền thông phục vụ tập huấn cho cán bộ, công chức cấp xã, tổ công nghệ số cộng đồng; Nền tảng Hệ thống thông tin, quản lý và điều hành vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; Nền tảng quản lý hệ thống camera giám sát điều hành giao thông có tình hình trật tự an toàn giao thông phức tạp; Hệ thống camera giám sát các Cảng, bến thủy nội địa đang hoạt động trên địa bàn tỉnh.

4. Triển khai thí điểm xã Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh

- Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 5003/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh về phê duyệt Chương trình chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh Đồng Nai; trên cơ sở dự thảo Hướng dẫn thực hiện các nội dung chuyển đổi số cấp xã của Bộ Thông tin và

Truyền thông; UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 2588/UBND-KGVX ngày 15/3/2022 về hướng dẫn tạm thời thực hiện chuyển đổi số cấp xã đến năm 2025.

- Trên cơ sở đó, đã lựa chọn triển khai thí điểm 03 xã trên địa bàn tỉnh thực hiện chuyển đổi số gồm: xã Long Phước - huyện Long Thành (Viettel Đồng Nai đồng hành hỗ trợ); xã Bình Lợi - huyện Vĩnh Cửu (VNPT Đồng Nai đồng hành hỗ trợ); xã Bảo Hòa - huyện Xuân Lộc (Mobifone Đồng Nai đồng hành hỗ trợ).

- Hiện Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp các đơn vị thực hiện đánh giá thí điểm tình hình triển khai 03 xã thí điểm chuyển đổi số. Trên cơ sở kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế, các tiêu chí chưa phù hợp, từ đó, điều chỉnh các tiêu chí để phù hợp làm cơ sở xây dựng Kế hoạch triển khai mở rộng trong toàn cấp xã chuyển đổi số cho các năm tiếp theo.

5. Phát triển kinh tế số

- UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 02/6/2022 về hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

- Đã triển khai ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt trong thanh toán viện phí tại cơ sở y tế gồm: Triển khai sử dụng thẻ One Card tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đồng Nai (tích hợp thông tin cá nhân bệnh nhân và mã số bảo hiểm y tế, tích hợp chức năng thanh toán); Bệnh viện Đa khoa khu vực Long Khánh, Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai, Trung tâm Y tế huyện Xuân Lộc phối hợp với các Ngân hàng triển khai thanh toán qua máy POS tại phòng bệnh và qua các ví điện tử. Đồng thời, đã tổ chức Đoàn (Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, các Bệnh viện, Trung tâm Y tế, Trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp, Trung học phổ thông, Trung học cơ sở, Tiểu học, Mầm non) tham quan thực tế mô hình thanh toán không dùng tiền mặt tại Thành phố Hồ Chí Minh theo Kế hoạch số 04/KH-UBND, ngày 09/01/2023 của UBND tỉnh.

- Tính đến nay, 100% doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử và kê khai thuế điện tử đạt 99% so với tổng lượt hồ sơ khai thuế đã nộp; thực hiện nộp thuế điện tử đạt 99,72%; thực hiện hoàn thuế điện tử đạt 100% hồ sơ hoàn thuế giá trị gia tăng xuất khẩu và đầu tư.

- Đã triển khai thực hiện Quyết định số 350/QĐ-BTTTT ngày 24/02/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt Kế hoạch hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn năm 2022 đến các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các doanh nghiệp bưu chính trên địa bàn tỉnh. Ban hành Kế hoạch số 64/KH-UBND, ngày 24/3/2022 về thực hiện Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22/11/2021 của

Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2022 và kế hoạch khung giai đoạn 2022-2025.

- Số hộ sản xuất tham gia trên Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Đồng Nai:

+ Tổng số tài khoản đăng ký: 25.

+ Tổng số sản phẩm lên sàn: 200 sản phẩm.

- Số hộ sản xuất tham gia trên thương mại điện tử Vò sò và Postmart:

+ Tổng số hộ sản xuất được tạo tài khoản trên sàn thương mại điện tử: 125.805 hộ.

+ Tổng số tài khoản hoạt động: 76.391 tài khoản.

+ Số sản phẩm lên sàn: 1.091 sản phẩm.

+ Tổng số giao dịch: 16.887 giao dịch.

+ Tỷ lệ giao dịch/tài khoản hoạt động: 22%.

- Tỉnh Đồng Nai hiện có 1.191 doanh nghiệp công nghệ số (các doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh chủ yếu kinh doanh các sản phẩm về phần cứng, các linh kiện, thiết bị,...); 08 doanh nghiệp Viễn thông - CNTT (Năm 2022 đạt doanh thu 5.327.230 triệu đồng).

- Số lượng điểm phục vụ mạng bưu chính công cộng có kết nối Internet bằng rộng cố định: 192 điểm; tổng số điểm phục vụ bưu chính: 199 điểm (bao gồm 192 điểm có người phục vụ và 07 thùng thư công cộng độc lập). Tổng số lượng bưu gửi chuyển phát hàng hóa qua Bưu điện Việt Nam và Viettel Post năm 2022: 19.260.127 lượt (trong đó, qua Bưu điện Việt Nam: 7.767.175 lượt; qua Viettel Post: 11.492.952 lượt).

6. Phát triển xã hội số

- Triển khai cáp quang băng rộng toàn dân: trên toàn tỉnh có khoảng 3.520 trạm thu phát sóng thông tin di động 3G/4G/5G, phủ sóng đến 100% khu dân cư, thôn/khu phố của các xã, phường, thị trấn; hạ tầng Internet băng thông rộng cũng được phủ tới 100% cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh; tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh đạt khoảng 86%; số hộ gia đình có địa chỉ số: 666.533 hộ. Số tài khoản giao dịch đang còn hoạt động tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác của người từ 15 tuổi trở lên là 3.340.36 tài khoản.

- Triển khai Hệ thống Quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân cho Trung tâm Y tế các huyện/thành phố và 170 trạm y tế xã, phường, thị trấn. Số người dân có hồ sơ

sức khỏe điện tử là: 2.840.866 tài khoản. Ngoài ra, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đồng Nai đã triển khai ứng dụng đăng ký, đặt lịch khám từ xa qua Tổng đài 19002115 hoặc website: <https://bvdongnai.medpro.vn> và Hệ thống Telehealth (khám chữa bệnh từ xa); Bệnh viện Đa khoa khu vực Long Khánh triển khai đăng ký, đặt lịch khám bệnh từ xa thông qua: Zalo, Facebook, Website, Tổng đài số; Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai sử dụng Tổng đài 1080 để đăng ký và đặt lịch khám; Bệnh viện Da liễu Đồng Nai sử dụng đặt lịch khám qua đường dây nóng.

- 100% các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh triển khai dạy học trực tuyến thông qua nền tảng dạy học trực tuyến: Zoom, Google meet... đến nay mặc dù học sinh đã đến trường học trực tiếp, tuy nhiên vẫn còn nhiều đơn vị thực hiện một số nội dung dạy học bằng hình thức trực tuyến theo đúng quy định, triển khai học bạ điện tử.

- Ngành tài nguyên và môi trường tỉnh cung cấp dữ liệu tra cứu đất đai trên Ứng dụng “DNAI.LIS” giúp cho người dân tra cứu thông tin dữ liệu đất đai phục vụ nhu cầu công việc.

- UBND tỉnh đã ban hành văn bản số 2531/UBND-KGVX ngày 22/3/2023 về việc đẩy mạnh hoạt động cài đặt, khai thác sử dụng Nền tảng số - Ứng dụng “Đồng Nai chuyển đổi số” trên địa bàn tỉnh. Hiện đã có: 6.269 lượt cài đặt; 1.105 tài khoản xác thực Ekyc; 37 hồ sơ việc làm đã tạo; 649 tin tuyển dụng; 433 tin thuê nhà; 737 tin rao vặt; 637 tin voucher; 24 tin phản ánh hiện trường...

7. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng

- Triển khai đầy đủ bảo đảm an toàn thông tin theo 04 lớp theo yêu cầu tại Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai Hệ thống phòng, chống mã độc tập trung theo yêu cầu tại Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Hoàn thành thực hiện kiểm tra, đánh giá an ninh mạng, an toàn thông tin đối với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (Phần mềm Một cửa điện tử và Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh) phục vụ kết nối, khai thác Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư.

- Thực hiện đầu tư các thiết bị an toàn thông tin chuyên dụng, triển khai các giải pháp giám sát, cảnh báo tấn công sớm và bộ phận trực giám sát 24/7 để kịp thời phát hiện, xử lý, ngăn chặn các sự cố tấn công; phê duyệt hồ sơ cấp độ an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin quan trọng của tỉnh Đồng Nai.

Tuy nhiên, năm 2022 Chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DTI) của tỉnh Đồng Nai xếp hạng thứ 43 trên cả nước, giảm 24 bậc so với năm 2021. Trong đó Chỉ số về an toàn thông tin mạng điểm đạt 50.49/100 điểm, xếp hạng 33/63 tỉnh thành phố,

cho thấy để kịp thời giải quyết vấn đề cấp bách, đáp ứng yêu cầu thực tiễn cần xây dựng chính sách hỗ trợ nhằm thúc đẩy chuyển đổi số của tỉnh.

Thứ nhất, hỗ trợ để tạo động lực cho các các sở, ban, ngành; các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được công nhận đạt thành tích cao trong chuyển đổi số.

Thứ hai, Tổ công nghệ số cộng đồng tuy được thành lập cơ bản đầy đủ nhưng vẫn chưa có cơ chế, chính sách hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước để khuyến khích tạo động lực đẩy mạnh hoạt động hiệu quả. Tổ công nghệ số cộng đồng với tinh thần “đi từng ngõ gõ từng nhà hướng dẫn từng người dân” được giao nhiều chức năng, nhiệm vụ như hướng dẫn người dân:

- Sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thiết lập mỗi người dân một tài khoản dịch vụ công trực tuyến và một kho dữ liệu cá nhân trực tuyến để sử dụng dịch vụ công, chỉ phải cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước.

- Mua sắm trực tuyến gắn với việc bảo vệ dữ liệu cá nhân, nhận diện các trang mua sắm trực tuyến tin cậy.

- Thanh toán trực tuyến an toàn, tiện lợi, tránh bị lừa đảo mất tiền, gắn với việc bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Tự bảo vệ mình trên không gian mạng, tránh trường hợp bị lừa đảo trực tuyến bị đánh cắp dữ liệu cá nhân...

Thứ ba, đội ngũ chuyên trách về công nghệ thông tin thực hiện nhiệm vụ an toàn thông tin có vai trò hết sức quan trọng trong việc đảm bảo an toàn thông tin trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị để thực hiện mục tiêu chuyển đổi số quốc gia, Chính phủ điện tử và với đặc thù công việc đòi hỏi kiến thức, kỹ năng chuyên sâu và kinh nghiệm về Công nghệ thông tin nhưng vẫn chưa có chính sách hỗ trợ. Nhằm khuyến khích, động viên đội ngũ người làm công tác đảm bảo an toàn thông tin trong khu vực công thì việc xây dựng chính sách hỗ trợ tại thời điểm hiện nay để “giữ chân” đối với các đối tượng này là rất cần thiết. Hiện nay nguồn nhân lực có trình độ cao về công nghệ thông tin đang diễn ra tình trạng dịch chuyển từ khu vực công sang khu vực tư ngày càng tăng mà nguyên nhân chủ yếu là do tiền lương và thu nhập của khu vực công còn rất thấp so với khu vực tư, trong biên chế (5 triệu đồng/tháng) và lao động ngoài doanh nghiệp (khoảng 15 triệu đồng/tháng). Phải có chế độ, chính sách hợp lý đối với đội ngũ làm công tác an toàn thông tin trong các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện để có thể giữ chân và tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức yên tâm công tác.

Đồng thời, chất lượng nhân lực công nghệ thông tin chưa cao. Các cơ quan đơn vị chủ yếu bố trí người làm công tác đảm bảo an toàn thông tin là kiêm nhiệm,

do hiện nay chưa có quy định cụ thể về xác định vị trí việc làm công tác chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin và biên chế có hạn nên cần thiết phải có hỗ trợ để đội ngũ này học tập, nâng cao trình độ đảm bảo công tác. Hạn chế về chất lượng dẫn đến khó đảm bảo được hoạt động thông suốt khi xảy ra các sự cố dẫn đến nguy cơ mất an toàn thông tin, ngưng trệ các hoạt động quản lý nhà nước hoặc đứt gãy trong quá trình thực hiện.

Nếu không có chính sách hỗ trợ sẽ làm chảy máu tài nguyên và chất xám nguồn nhân lực làm công tác đảm bảo an toàn thông tin với chuyên môn cao, có thu nhập thấp không yên tâm công tác và có xu hướng chuyển sang các lĩnh vực khác như: Doanh nghiệp ngân hàng, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp viễn thông... để hưởng mức lương và nhiều chế độ hỗ trợ hấp dẫn hơn.

II. ĐÁNH GIÁ

1. Thuận lợi

- Một số Quyết định, chương trình, kế hoạch lớn của tỉnh đã tạo được môi trường pháp lý đẩy nhanh tiến trình thực hiện chuyển đổi số trên cả 03 trụ cột: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Đồng thời, đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, phát triển môi trường số an toàn, nhân văn, rộng khắp.

- Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến về Nghị quyết số 05-NQ/TU được tiến hành đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở, có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự tham gia phối hợp của các ngành, các cấp, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội trong toàn tỉnh với nhiều hình thức, nhiều kênh thông tin phù hợp với từng địa bàn, từng đối tượng.

- Công tác xây dựng, ban hành các văn bản triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU tương đối đầy đủ để tạo cơ sở pháp lý triển khai thực hiện; công tác đầu tư, xây dựng hạ tầng số được quan tâm đẩy mạnh và đạt một số kết quả tích cực; các nền tảng, ứng dụng dùng chung để phục vụ công tác quản lý, điều hành được triển khai cơ bản đầy đủ.

- Đến nay, tỉnh đã đầu tư xây dựng hoàn thiện Trung tâm tích hợp dữ liệu; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh (Phần mềm Một cửa điện tử và Cổng Dịch vụ công tỉnh) kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia và được triển khai đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã để phục vụ người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ thủ tục hành chính qua mạng; cơ sở dữ liệu một số ngành, lĩnh vực đã được xây dựng, từng bước hình thành các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu mở phục vụ tiến trình xây dựng Chính quyền số tỉnh Đồng Nai.

- Kinh tế số cơ bản đóng góp vào sự phát triển kinh tế của tỉnh; công nghệ số được ứng dụng trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp, y tế, giáo dục và dịch vụ; xuất hiện nhiều hình thức kinh doanh, dịch vụ mới dựa trên nền tảng công nghệ số và mạng Internet, góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống của người dân, tạo nguồn thu cho địa phương. Số lượng doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh ngày một tăng, đặc biệt trong lĩnh vực thương mại điện tử.

- Xã hội số từng bước phát triển, hạ tầng và dịch vụ viễn thông ngày càng phát triển, tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại, thiết bị thông minh tăng nhanh và từng bước tiếp cận, sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số phục vụ đời sống, kinh tế, xã hội.

2. Khó khăn

- Tỷ lệ các dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ và tỷ lệ hồ sơ trực tuyến của tỉnh còn thấp, đặc biệt là ở cấp huyện và cấp xã do đa số người dân chưa có thói quen, gặp khó khăn trong việc sử dụng máy tính hoặc điện thoại thông minh để thực hiện dịch vụ công trực tuyến, hơn nữa do trụ sở UBND các xã, phường, thị trấn trong tỉnh gần nhà, nên người dân vẫn muốn đến trực tiếp để thực hiện thủ tục hành chính tại trụ sở UBND cấp xã.

- Hiện nay, nhân lực về CNTT, chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Đồng Nai rất mỏng, chưa đảm bảo trong việc triển khai chuyển đổi số, thành phố thông minh. Hầu hết các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện chỉ bố trí 01 công chức chuyên trách về CNTT, tuy nhiên phải kiêm nhiệm thêm nhiều nhiệm vụ khác; UBND cấp xã chỉ phân công cán bộ phụ trách/kiêm nhiệm công tác CNTT, chưa có biên chế riêng cho CNTT, chuyển đổi số. Hơn nữa, nguồn nhân lực có kỹ năng chuyên sâu để quản trị, vận hành các hệ thống nền tảng số có quy mô lớn như: Trung tâm điều hành IOC, OC, BigData... của các cơ quan đơn vị hầu như không có.

- Tổ Công nghệ số cộng đồng tuy được thành lập cơ bản đầy đủ nhưng vẫn chưa có cơ chế, chính sách hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước để khuyến khích tạo động lực đẩy mạnh hoạt động hiệu quả.

- Chuyển đổi số là việc mới, việc khó đòi hỏi sự vào cuộc cả hệ thống chính trị. Bên cạnh việc phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng trật tự an toàn xã hội, chính quyền địa phương cần dành nhiều thời gian, nguồn lực, nhân lực để triển khai hoạt động chuyển đổi số.

- Nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương đã quan tâm đến đầu tư, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số tuy nhiên chưa thực sự coi trọng nguồn nhân lực tham mưu, triển khai trực tiếp các ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn

vị mình, phụ thuộc nhiều vào các đơn vị tư vấn (trong khi đó nhiều đơn vị tư vấn có năng lực còn hạn chế, chỉ quan tâm đến việc bán các sản phẩm, dịch vụ của mình). Bên cạnh đó, một số cơ quan, đơn vị không có cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin hoặc năng lực, trình độ của cán bộ được giao phụ trách triển khai công nghệ thông tin ở cơ quan, đơn vị còn nhiều hạn chế dẫn đến việc tham mưu, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị chưa mang lại hiệu quả cao.

Chất lượng nhân lực công nghệ thông tin thấp: Do chủ yếu các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh giao cho người không có chuyên môn công nghệ thông tin làm nhiệm vụ công nghệ thông tin; một phần do ngay từ đầu, chất lượng nhân lực công nghệ thông tin chưa cao, số nổi trội trong đó lại có xu hướng nhảy việc ra ngoài doanh nghiệp; một phần nhỏ nữa là do không tuyển được nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao.

III. GIẢI PHÁP

Đề khuyến khích các sở, ban, ngành; các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh chuyển đổi số một cách toàn diện; hỗ trợ Tổ công nghệ số cộng đồng và khích lệ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ an toàn thông tin đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành “Nghị quyết Quy định một số chính sách hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2024-2026”.

Nghị quyết sẽ tạo ra động lực, động viên, khích lệ để các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; Tổ công nghệ số cộng đồng; người làm công tác đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn tỉnh thực hiện chuyển đổi số có kết quả cao.

Trên đây là Báo cáo thực trạng trong đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2024-2026, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:

- Hội đồng nhân dân tỉnh (b/c);
- Q. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Sở Tài chính;
- Sở Nội vụ;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Chánh, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THNC, KTNS, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng